| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THANH HÓA**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 29/2023/QĐST- DS | *TP. Thanh Hóa, ngày 04 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 155/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP ĐT

Địa chỉ trụ sở: Tháp ... TQK, phường LTT, quận HK, TP. HN

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Đức T - Chủ tịch HĐQT.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Ngọc V - Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐT

Địa chỉ: Số ..., Đại lộ LL, phường ĐB, TP.TH, tỉnh TH

*(Văn bản UQsố: 963/2020/UQ-... ngày 25/10/2021 của Chủ tịch HĐQT)*

*Người được ủy quyền lại:* 1. Ông Nguyễn Cao C - Phó trưởng phòng khách hàng cá nhân - ... Thanh Hoá *(Người được uỷ quyền thứ nhất)*

2. Ông Vũ Minh C. - Chuyên viên phòng quản lý rủi ro - ... Thanh Hoá *(Người được uỷ quyền thứ hai)*

*(Văn bản ủy quyền số: 415/QĐ-BIDV.TH ngày 08/6/2023)*

- ***Bị đơn*:** 1. Ông Lê Đức M., sinh năm 1959

2. Bà Chu Thị H., sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Số nhà .. ND, phường ĐB, thành phố TH, tỉnh TH

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Cao C và ông Vũ Minh C (người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng ĐT) và ông Lê Đức M bà Chu Thị H thống nhất như sau: Ông Lê Đức M và bà Chu Thị H đã ký với ĐT chi nhánh Thanh Hoá "Hợp đồng tín dụng" số 01/2018/4856866/HĐTD ngày 27/11/2018; Và "Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng" ngày 23/7/2021. Theo nội dung hợp đồng tín dụng (nêu trên), tính đến hết

ngày 05/7/2023 ông M bà H còn nợ ĐT số tiền nợ là 3.438.170.054đ *(Ba tỷ bốn trăm ba mươi tám triệu, một trăm bảy mươi bảy ngàn, không trăm năm mươi tư đồng)*. Bao gồm: Nợ gốc 1.998.000.000đ; Nợ lãi trong hạn 1.356.316.183đ; Nợ lãi quá hạn 83.853.861đ.

***Nay ngan hàng ĐT và ông M bà H thoả thuận việc thanh toán số nợ trên cụ thể như sau:*** Ông Lê Đức M và bà Chu Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ĐT toàn bộ số tiền nợ tính đến hết ngày 05/7/2023 là 3.438.170.054đ *(Ba tỷ bốn trăm ba mươi tám triệu, một trăm bảy mươi bảy ngàn, không trăm năm mươi tư đồng)*. Đồng thời ông M bà H phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 06/7/2023 cho đến khi ông M bà H thực tế thanh toán hết nợ cho ĐT. Việc thanh toán được thực hiện theo các kỳ cụ thể như sau:

- Từ tháng 8/2023 đến hết tháng 12/2023, mỗi tháng ông M bà H trả cho ĐT 50.000.000đ. Tổng là 250.000.000đ *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*

- Từ tháng 01/2024 đến hết tháng 06/2024, mỗi tháng ông M bà H trả cho ĐT 150.000.000đ. Tổng là 900.000.000đ *(chín trăm triệu đồng)*

- Từ tháng 07/2024 trở đi, liên tục mỗi tháng ông M bà H trả cho ĐT 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng)* cho đến khi trả hết số nợ gốc, nợ lãi hiện tại và lãi phát sinh từ ngày 06/7/2023 đến khi thực trả hết nợ.

*(Hạn trả nợ của mỗi kỳ chậm nhất là ngày 25 hàng tháng)*

Trường hợp ông Lê Đức M và bà Chu Thị H vi phạm cam kết trả nợ nêu trên (về thời gian hoặc số tiền đã thoả thuận) ở bất kỳ kỳ trả nợ nào thì ĐT được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án một lần toàn bộ số tiền còn nợ của tất cả các kỳ. Đồng thời được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số 80, tờ bản đồ số 07; diện tích 120,5m2; địa chỉ thửa đất: SN 41+43 Nguyễn Du, phường Điện Biên, TP.Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá; Giấy chứng nhận QSDĐ số BL331024 do UBND Thành phố Thanh Hóa cấp ngày 04/7/2012 mang tên ông Lê Đức M và bà Chu Thị H (Theo "Hợp đồng thế chấp bất động sản" số 01/2018/4856866/HĐBĐ ngày 27/11/2018 được ký kết giữa ông Lê Đức M , bà Chu Thị H với ĐT - Chi nhánh thanh Hoá).

Và Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số 217+219, tờ bản đồ số 13; diện tích 121,7m2; địa chỉ thửa đất: SN 39 Nguyễn Du, phường Điện Biên, TP.Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá; Giấy chứng nhận QSDĐ số CP 127211 do UBND Thành phố Thanh Hóa cấp ngày 06/12/2018 mang tên ông Lê Đức M (Theo "Hợp đồng thế chấp bất động sản" số 02/2018/4856866/HĐBĐ ngày 10/12/2018 được ký kết giữa ông Lê Đức M , bà Chu Thị H với ĐT - Chi nhánh thanh Hoá) để thu hồi toàn bộ số nợ mà ông M bà H còn nợ ĐT.

Ông M bà H được quyền trả nợ trước hạn các kỳ trả nợ đã thoả thuận trên.

***Về án phí:*** Ông Lê Đức M bà Chu Thị H phải chịu 50.381.700đ tiền án phí dân sự có giá ngạch. ĐT không phải chịu án phí và được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa 50.209.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

tạm ứng án phí số AA/2021/0003148 ngày 22/6/2023 của Chi cục THA dân sự TP.Thanh Hóa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** *Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Nga**